TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X **THÀNH PHỐ H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 16 tháng 01 năm 2020
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X, THÀNH PHỐ H N
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh H
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thanh H
2. Ông Đỗ Quang L

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X: *Bà Nguyễn Thị Mai H – Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận T X xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 513/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1956**
Trú tại: P912 N3A đô thị T H, N C, quận T X, H N. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1952
Trú tại: P912 N3A đô thị T H, N C, quận T X, H N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hồng P trình bầy***:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ N, huyện Đ T, tỉnh N T ngày 18/01/1982. Ông bà chung sống với nhau tại P912 N3A đô thị T H, N C, quận T X, H N từ năm 2009 đến nay.

Quá trình chung sống, thời gian đầu ông bà sống rất hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn gì. Mâu thuẫn bắt đầu từ năm 1994, và ngày càng căng thẳng, nguyên nhân do ông H và gia đình ông H còn nặng phong kiến muốn có con trai để nối dõi tông đường nên ông H thường xuyên chửi bới xúc phạm các con do 2 cháu là con

gái và nhiều lần có những lời nói xúc phạm bà, chửi bới bà, nói bà P không đẻ được con trai nên bà không đủ tư cách làm vợ ông. Từ khi lấy nhau đến nay ông H chưa một lần đưa tiền cho bà nuôi con và lo cho gia đình, ông H không quan tâm đến gia đình và còn có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác cụ thể là cô H, cô T và người giúp việc, đặc biệt ông H còn có hành vi cưỡng ép quan hệ với cháu gái bà, có nhiều lần đuổi bà ra khỏi nhà. Bà P đã cố gắng chịu đựng để giữ gia đình cho các con trưởng thành, gia đình bên nhà ông H đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng ông bà và bản thân ông H cũng có viết biên bản thừa nhận sai phạm của mình nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà P vẫn nghe được thông tin là ông H có con riêng là con gái, nhưng bà P không quan tâm ông H nữa. Đến khi con gái thứ hai của bà P lấy chồng thì bà P và ông H sống ly thân với nhau, tuy sống chung 1 nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai. Tại cuộc họp gia đình tháng 3 năm 2018 gồm có vợ chồng ông bà và các con, thì ông H luôn đề nghị ly hôn và đồng ý chia tài sản, khi đó bà P không đồng ý ly hôn mà yêu cầu chia tài sản. Và đến cuộc họp gia đình lần thứ 4 thì bà đồng ý ly hôn và chia tài sản. Năm 2018 ông H bán căn hộ P205 C9 tập thể N T C mà không nói với bà thì mâu thuẫn gia đình ngày càng gay gắt, các con bà và tổ dân phố đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Ông H còn nói với bà và các con bà "bố mẹ sống với nhau không có hạnh phúc, bố là người con bất hiếu không làm tròn nhiệm vụ của gia đình, bây giờ bố mẹ chia tay nhau để cuối đời bố được thanh thản". Giữa bà và ông H không thể nói chuyện được với nhau, ông bà thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau khi nhìn thấy nhau.

Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng với ông H không còn cuộc sống chung không thể tiếp tục, bà P đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

- Về con chung: bà P và ông H có 02 con chung là Đinh Thị Huyền T (nữ) sinh ngày 29/3/1985 và Đinh Thị Thùy D (nữ) sinh ngày 21/3/1991. Các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): bà P đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ: bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: bà tuổi cao, không có thu nhập, đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí cho bà.

Ngoài ra bà P không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề nào khác.

* ***Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Xuân H trình bầy***:

- Về tình cảm: Ông xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Hồng P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn UBND xã Đ N, huyện Đ T, tỉnh N T ngày 18/01/1982. Ông bà chung sống với nhau tại P912 N3A đô thị T H, N C, quận T X, H N từ năm 2009 đến nay.

Ông xác nhận vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 1994,

nguyên nhân do bà P nghi ngờ ông có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không có việc ông quan hệ ngoại tình với người giúp việc và cưỡng hiếp cháu ruột bà P, nhưng ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ tên T năm 2000 do bà P đồng ý để ông tìm người khác sinh con trai nhưng đến năm 2004 thì chấm dứt do bà P không đồng ý. Ông xác nhận thường xuyên có những lời nói xúc phạm các con và bà P nhưng đó chỉ là những lời nói bột phát chứ trong tâm ông không có gì. Gia đình ông bà nhiều lần họp về việc mâu thuẫn giữa ông và bà P, có biên bản họp gia đình nhưng mâu thuẫn gia đình vẫn không khắc phục được và hiện tại ông và bà P đang sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân và từ khi bà P gửi đơn ly hôn ra tòa xin ly hôn ông không có biện pháp nào cải thiện mâu thuẫn vợ chồng vì ông và bà P không thể nói chuyện được với nhau, ông bà cứ ngồi với nhau là mâu thuẫn nhau và có những lời nói xúc phạm nhau.

Nay bà P xin ly hôn ông không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà về đoàn tụ với nhau vì ông bà hiện nay đều đã lớn tuổi, ông mong muốn giữ gia đình cho các cháu ngoại vui vẻ và quan hệ với thông gia, nhưng ông đồng ý tiếp tục sống ly thân.

- Về con chung: ông và bà Nguyễn Thị Hồng P có 02 con chung là Đinh Thị Huyền T (nữ) sinh ngày 29/3/1985 và Đinh Thị Thùy D (nữ) sinh ngày 21/3/1991. Các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình, ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): ông và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về nợ: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: tôi tuổi cao, không có thu nhập, đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí cho tôi.

Ngoài các yêu cầu trên, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Chị Đinh Thị Huyền T là con gái của bà P ông H trình bầy: bố mẹ chị có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ lúc chị còn nhỏ ông bà đã thường xuyên cãi vã nhau, thời gian gần đây ông bà có nhiều mâu thuẫn lớn và đã lên đến đỉnh điểm. Chị mong muốn ông H biết tôn trọng vợ con, không nói những lời nói xúc phạm vợ con.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông Đinh Xuân H và bà Nguyễn Thị Hồng P sinh sống tại P912 N3A đô thị T H, N C, quận T X, H N, thời gian gần đây ông bà mới nói cho tổ dân phố mới biết ông bà mâu thuẫn nhau từ năm 1993, tổ dân phố đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành vì mâu thuẫn ông H bà P ngày càng căng thẳng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng P giữ nguyên các yêu cầu xin ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác. Ông Đinh Xuân H đề nghị Tòa án giải quyết để

ông bà về đoàn tụ với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng . Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P đối với ông Đinh Xuân H. Về con chung: đều đã trưởng thành không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng nên không xét. Về tài sản chung: bà P ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, về nợ: bà P ông H xác nhận không vay nợ ai không cho ai vay nợ, nên không xét. Về án phí: miễn án phí Hôn nhân gia đình cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện xin ly hôn ông Đinh Xuân H, nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn. Ông H hiện đang trú tại P912 N3A đô thị T H, N C, quận T X, H N, do đó theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N.

Về nội dung:

[1].Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ N, huyện ĐT, tỉnh N T ngày 18/01/1982. Hôn nhân của bà P, ông H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 1994 thì bà P và ông H phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, nguyên nhân do ông H còn nặng tư tưởng phong kiến muốn có con trai để nối dõi tông đường nên ông H thường xuyên chửi bới xúc phạm bà P và các con, không quan tâm đến gia đình, ông H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Năm 2018 ông H tự ý bán căn hộ P205 C9 tập thể N T C mà không nói với bà P thì mâu thuẫn gia đình ngày càng gay gắt, các con ông bà và tổ dân phố đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không khắc phục được và hiện tại ông H và bà P đang sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân và từ khi bà P gửi đơn ly hôn ra tòa xin ly hôn ông H không có biện pháp nào cải thiện mâu thuẫn vợ chồng vì ông H và bà P không thể nói chuyện được với nhau, ông bà cứ ngồi với nhau là mâu thuẫn nhau và có những lời nói xúc phạm nhau. Ông H không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà về đoàn tụ với nhau vì ông bà hiện nay đều đã lớn tuổi, ông mong muốn giữ gia đình cho các cháu ngoại vui vẻ và quan hệ với thông gia, nhưng ông đồng ý tiếp tục sống ly thân. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung giữa bà P và ông H không có hạnh phúc,

mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2]. Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H xác nhận ông bà có 02 con chung là Đinh Thị Huyền T (nữ) sinh ngày 29/3/1985 và Đinh Thị Thùy D (nữ) sinh ngày 21/3/1991. Các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình, ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

[3]. Về chia tài sản chung (động sản và bất động sản): bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ**:** bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5**].** Về án phí: bà Nguyễn Thị Hồng P không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P đối với ông Đinh Xuân H. Cho bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn ông Đinh Xuân H.

2.**Về nuôi con chung**: Xác nhận bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H có 02 con chung là Đinh Thị Huyền T (nữ) sinh ngày 29/3/1985 và Đinh Thị Thùy D (nữ) sinh ngày 21/3/1991. Các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình, ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

3. **Về chia tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. **Về nợ**: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đinh Xuân H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

5. **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị Hồng P không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà P và ông H. Bà P và ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H N.
- VKSND quận Đ Đ.
- THA quận Đ Đ.
- Đ- ơng sự.
- UBND xã Đ N, huyện Đ T, tỉnh N T.
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh H